

Để viết các bài tập làm văn lớp 7 tốt hơn các em cần phải luyện tập chăm chỉ cũng như tham khảo thêm ở các bài văn mẫu mà chúng tôi sưu tầm và giới thiệu trong bài viết này.

Mẫu Viết đoạn văn cảm nhận về tình cảnh của người nông dân trong *Sống chết* mặc bay dưới đây sẽ giúp các em học hỏi và trau dồi vốn từ ngữ hay hơn để áp dụng vào bài làm của mình.

Dưới đây là một số bài văn mẫu lớp 7 ngắn gọn, có ý nghĩa nhất được chia sẻ miễn phí, hỗ trợ các em ôn luyện hiệu quả.

Viết đoạn văn cảm nhận về tình cảnh của người nông dân trong *Sống chết* mặc bay số 1

Ai đã một lần đọc tác phẩm *Sống chết* mặc bay, chắc hẳn không thể nào quên được tình cảnh thảm thương của người nông dân trong chế độ phong kiến xưa. Tác giả đã mở đầu tác phẩm bằng hình ảnh một khúc đê sông Nhị Hà đang vào hồi gay gắt "Gần một giờ đêm. Trời mưa tầm tã. Nước sông Nhị Hà lên to quá; khúc đê làng X thuộc phủ X xem chừng núng thế lắm, hai ba đoạn đê thâm lậu rồi, không khéo thì vỡ mất". Chỉ bằng mấy lời miêu tả, ta đã thấy được cái nguy nan cho dân chúng của cả một phủ X, bởi khúc đê kia mà vỡ, hàng trăm nghìn nạn dân sẽ chịu cảnh khôn cùng. Vậy nên, những người nông dân ấy cố hết sức đắp đê, khẩn trương, gấp gáp "kê thì thuồng, người thì cuốc, người đội đất, người vác tre", mong sao mang sức lực nhỏ bé của mình để cho khúc đê được an lành. Người nào người nấy ướt lướt thướt trong cơn mưa lớn. Tình cảnh nguy nan là thế, ấy vậy mà chẳng thấy xuất hiện hình ảnh của một viên quan, nhà chức trách nào ở đây để mà chỉ đạo dân chúng? Thật là lạ lùng làm sao! Ấy đó là bởi vì những vị quan phụ mẫu của dân chúng, những lính lệ, tuần nha cũng đang gấp gáp trong đình làng cao ráo để mà ... đánh tổ tôm. Ngoài kia, con dân trăm mình trong nước, đem thân hèn mà đo với thiên nhiên, còn trong đình "đèn thấp sáng trưng", "nha lệ lính tráng, kẻ hầu người hạ đi lại rộn rịp". Thật trái ngược làm sao! Dường như ở ngoài kia là một thế giới hoàn toàn khác biệt với trong này, bởi nếu ngoài kia là thảm cảnh, thì trong này lại là sự ấm áp, yên vui. Sự náo loạn, lo lắng được đặt ngay bên cạnh cái yên ả, yên bình, thật đối lập, trái ngược quá đỗi! Bạc "cha mẹ" của dân đang chễm chệ trên chiếu tổ tôm mà chẳng hề hay biết đến cái tình cảnh khôn khổ, lo lắng của con dân ngoài kia, để đến khi quan "ù" một tiếng thì cũng là lúc khúc đê mỏng manh vỡ tan tành, trăm nghìn tiếng kêu than vang vọng. Chỉ với một tác phẩm ngắn ngủi nhưng tác giả đã vạch trần bộ mặt vô trách nhiệm của đám quan lại đương thời và tình cảnh khôn khổ, thảm thương của nhân dân thời phong kiến.

Phát biểu cảm nghĩ của em về tình cảnh người nông dân trong truyện ngắn Sống chết mặc bay số 2

Trong đêm mưa gió tầm tã, nước sông dâng lên dữ tợn như cuốn trôi tất cả, những người nông dân vẫn phải dầm mưa, khăn trương làm các công việc hộ đê. Họ dường như đã mệt, sức người chẳng thể địch lại sức trời, tình cảnh ngày càng trở nên nguy cấp. Vậy nhưng biết kêu ai, than ai? Bởi quan phụ mẫu ở cách đó chẳng bao xa, nhưng ngài còn đang dờ cuộc vui, chơi nót ván tổ tôm với các vị quan khác. Người đứng đầu ấy chẳng mấy may lo cho dân cho nước mà còn đang bận hưởng thụ những thú vui bài bạc, ăn uống xa hoa. Tác giả đã diễn tả sự đối lập ngày càng tăng lên làm nổi bật nỗi thống khổ của người nông dân: một bên là cảnh náo loạn, gấp gáp, khăn trương còn ở trong đình làng là thú vui, thông dong, nhàn nhã. Và khi nỗi lo của người dân đã thành sự thật, đê vỡ, họ như tuyệt vọng kêu cứu thì quan vẫn mải mê và dọa sẽ bỏ tù. Nhà tù là nơi để giam giữ những kẻ hại dân nhưng ở đây là để giam giữ những kẻ cản ngang cuộc vui của quan. Những người dân vô tội còn biết bám víu, trông cậy vào đâu. Truyện đã phê phán hiện thực xã hội phong kiến thối nát, quan lại mải mê ăn chơi sa đọa và đẩy người nông dân vào tình cảnh khốn cùng, đau thương và mất mát. Qua đó, ta thêm xót thương và cảm thông với cuộc sống lầm than cơ cực của người nông dân.

Đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về người dân trong Sống chết mặc bay số 3

Mở đầu tác phẩm, tác giả đã xây dựng một tình huống độc đáo được đặt trong sự đối lập gay gắt. Một bên là tình cảnh vô cùng nguy khốn của dân chúng: "Gần một giờ đêm. Trời mưa tầm tã. Nước sông Nhị Hà lên to quá; khúc đê làng X thuộc phủ X xem chừng núng thế lắm, hai ba đoạn đê thấm lậu rồi, không khéo thì vỡ mất". Tính mạng "con dân" cả vùng đang bị đe dọa nghiêm trọng. Quang cảnh hàng trăm ngàn con người đang ra sức chống chọi lại với cơn lũ thật khẩn trương, vất vả. "Kẻ thì thuổng, người thì cuốc, người đội đất, kẻ vác tre", "người nào người nấy lướt thướt như chuột lột". Một bên là cảnh quan huyện "kẻ cha mẹ của dân" có trách nhiệm đốc thúc dân chúng bảo vệ đê thì lại đang chễm chệ trong đình "cách đó chừng bốn năm trăm thước. Đình ấy cũng ở trong mặt đê, nhưng cao mà vững chãi, dẫu nước to thế nữa, cũng chẳng việc gì". Ngoài kia con dân đang chân lấm tay bùn, đem thân hèn yếu để chống chọi lại với sức nước thì trong đình "đèn thấp sáng trưng", "nha lệ lính tráng, kẻ hầu người hạ đi lại rộn rịp". Dường như ngoài kia và trong này là cả hai thế giới khác biệt hoàn toàn. Nếu ngoài kia là thảm cảnh thì trong này là thú vui. Ngoài kia gấp gáp khăn trương, trong này thông dong nhàn nhã. Cái náo

loạn đặt bên cạnh cái yên ả. Trái với "con dân" đang "trăm lo ngàn sợ", quan phụ mẫu "uy nghi chễm chệng ngồi" như không hề hay biết đến tình trạng thảm thương của dân chúng. Dựng lên hai cảnh đối lập gay gắt đó, tác giả vạch trần thói vô trách nhiệm của bọn quan lại đương thời. Trong tình cảnh ấy, vô trách nhiệm chính là một tội ác.

Mẫu văn Cảm nhận của em về người nông dân trong tác phẩm Sống chết mặc bay của Phạm Duy Tốn số 4

Trong văn bản "Sống chết mặc bay", tác giả đã rất khéo léo làm rõ sự bất công oan trái của người dân trong xã hội phong kiến đương thời. Một bên là cảnh người dân lam lũ chống chọi thiên tai; một bên lại là cảnh quan "phụ mẫu" ăn chơi nhàn hạ, ngồi đánh tổ tôm trong đình vững chãi, trông thật sung sướng làm sao! Quan vui vẻ bao nhiêu thì quan có biết người dân khổ bấy nhiêu đâu. Biết sức mình không địch lại được sức trời nhưng vẫn cố gắng cầm cự vì cuộc sống mưu sinh chỉ trông chờ vào mảnh ruộng bé tí tẹo, mùa gặt không đủ lo cho gia đình mà còn phải phục vụ quan "cha mẹ", thử hỏi đạo lí ở đâu?! Xin trình, đạo lí ấy kia kia, đang rất là vô tư vui vẻ với chánh tổng, sở tại,... trông mới uy nghiêm "như thần như thánh" làm sao! Bằng 2 nghịch cảnh khác nhau trong Sống chết mặc bay, tác giả đã lên án tên quan lòng lang dạ thú mặt người và sự đày đoạ khôn đốn của người nông dân xưa.

Văn mẫu viết Đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về người dân trong Sống chết mặc bay số 5

Tình cảnh người dân trong Sống chết mặc bay chính là cuộc sống của xã hội phong kiến xưa. Với hai bức tranh đời tương phản, Sống chết mặc bay đã phản ánh rõ nét toàn cảnh xã hội phong kiến thời xưa. Hai hình ảnh trái lập nhau đã làm càng tăng thêm ý nghĩa, lên án, tố cáo những kẻ cầm đầu độc ác, không biết quan tâm đến đời sống nhân dân hay nói đúng hơn là tên quan phủ – một viên quan vô trách nhiệm lòng lang dạ sói trong tác phẩm. Văn bản này vào đề bằng một hình ảnh hết sức căng thẳng, gay gắt, khó khăn. Đó là vào một giờ đêm, trời mưa tầm tã. Nước sông dâng cao đe dọa vỡ đê. Với công cụ thô sơ, những người dân chân lấm tay bùn với hàng nghìn tư thế khác nhau: người vác cuốc, người vác tre, kẻ bì bõm ướt như chuột lột cùng nhau gắng sức chống lại thiên tai, bão lụt. Hình ảnh muôn sào nghìn thăm ấy làm bất cứ ai được đọc, được nghe đều không khỏi xót thương. Sự vất vả của người dân kéo dài tới mãi đêm khuya vẫn chưa chấm dứt. Tiếng hò, tiếng gọi, í ới, gấp gấp, sự căng thẳng ấy được bộc lộ qua nét mặt của

từng người. Trước tình cảnh như vậy thì bất kì ai cũng đặt ra câu hỏi: Vậy trước thế cùng sức kiệt như vậy thì quan phụ mẫu, những người có chức quyền ở đâu. Thì ra những vị quan phụ mẫu đang hộ đê trong đình, một khung cảnh hoàn toàn trái ngược. Bầu không khí ám áp không chút lo âu. Sự bình thản của mỗi người trên từng quân bài. Quan phụ mẫu đang hộ đê trong tư thế ung dung, nhàn hạ, tay cầm bát yến, ngồi khểnh vuốt râu. Sự oai phong của quan được thể hiện ở lời nói. Những tên xu nịnh vây quanh nịnh hót, quan thắng bài đó là niềm hạnh phúc. Từng khung cảnh cũng được đề cập đến trong văn bản càng bộc lộ rõ nét hơn. Than ôi! Xã hội phong kiến bất công biết bao. Bằng những ngôn từ, biện pháp tự sự, kết hợp với miêu tả, bình luận cùng với những cảm xúc chân thực, tác giả đã đưa người đọc vào trong cuộc sống bấy giờ, tái hiện lại những nghịch cảnh trở trêu, lay động lòng người, đánh thức lên một nỗi niềm xót cảm. Không may mắn một chút vương lòng, những hình ảnh nhàn hạ, nào quan phủ, nào thầy lí, thầy đề, những tên cường hào, ác bá được lột tả dưới ngòi bút của tác giả. Với những ngôn từ bình dị, cổ xưa, tác giả đã gợi lên một khung cảnh chân thực. Hơn thế nữa, một loạt những nghệ thuật độc đáo được sử dụng. Khi thời điểm tưởng chừng ngàn cân treo sợi tóc, vắng vắng từ xa tiếng người vào bẩm báo: “Đê có khi đê vỡ”. Cảnh bình chân như vại của viên quan bằng lời nói: “Mặc kệ” khi đợi bài ừ. Không chỉ vậy sự thách thức của hắn còn được bộc lộ bởi câu nói: “Đê có vỡ, nước có dâng lên cao thì cũng không lo đình sập, đình vỡ” Thật là nghịch chướng. Đó là phép tăng cấp rất độc đáo. Hay nghệ thuật tương phản cũng khá ấn tượng. Hai khung cảnh một trời một vực, một bên ung dung nhàn nhã, một bên gấp gáp lo âu. Sự tương phản này là mâu thuẫn quan điểm của hai lớp người trong xã hội xưa.